

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 373/CCTS-NTTS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2021

Về việc cung cấp các thông tin, dự báo
tình hình và các giải pháp khuyến cáo
trong lĩnh vực thủy sản

Kính gửi: Trung tâm Khuyến nông

Thực hiện theo Công văn số 313/TTKN-TTTT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Trung tâm Khuyến nông về việc cung cấp các thông tin, dự báo tình hình và các giải pháp khuyến cáo trên lĩnh vực thủy sản, Chi cục Thủy sản cung cấp thông tin về môi trường thủy sản, các cảnh báo và khuyến cáo tháng 05 năm 2021.

Chi cục Thủy sản kính đề nghị Trung tâm Khuyến nông tổng hợp./.

(Đính kèm Phụ lục)

Nơi nhận:

- Như trên;
- C. Thu - CCT (để b/c)
- P.NTTS (t/h);
- Lưu: VT, L (02b)

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Lê Tôn Cường

Phụ lục

THÔNG TIN VỀ MÔI TRƯỜNG THỦY SẢN, CÁC CẢNH BÁO VÀ KHUYẾN CÁO THÁNG 5/2021 (Đính kèm Công văn số 373 /CCCTS-NTTS ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thủy sản)

1. Các chỉ tiêu về môi trường nuôi thủy sản ghi nhận vào ngày 26/5/2021

Chỉ tiêu	Vùng nuôi					
	Tôm huyện Nhà Bè	Tôm huyện Cần Giờ	Giới hạn cho phép	Nghêu huyện Cần Giờ	Thủy sản huyện Bình Chánh	Giới hạn cho phép
Độ pH	7,03-7,36	6,99-7,28	7-9	7,60-7,91	7,12-7,21	6,5-8,0
Độ mặn	2-7‰	5-15‰	5-35‰	12-28‰	0-1‰	0-5‰
Độ kiềm	35,5-47,5mg/l	37,0-74,5 mg/l	60-180mg/l	68,0-102,0mg/l	88,0-99,5mg/l	60-180
NH ₄ ⁺ -N	<0,01mg/l	<0,01mg/l	<0,3mg/l	<0,01mg/l	3,41-4,13mg/l	≤1,49mg/l
DO	4,50-4,56mg/l	4,49-4,58 mg/l	≥3,5	-	4,35-4,52mg/l	≥3,5
COD	4,48-7,60mg/l	2,40-6,40 mg/l	≤50mg/l	2,24-3,92 mg/l	8,16-11,04mg/l	35-100mg/l
Tổng số <i>Aeromonas</i>	0,08-0,57CFU/ml	-	-	-	0,325-1,45x10 ³ CFU/ml	-
Tổng số <i>Vibrio.spp</i>	0,01x10 ³ CFU/ml	<10-0,435 x10 ³ CFU/ml	<1x10 ³ CFU/ml	0,055-5,29x10 ³ CFU/ml	-	<1x10 ³ CFU/ml
<i>Vibrio</i> phát sáng	-	-	Không có	5-20 CFU/ml	-	Không có

2. Cảnh báo và khuyến nghị

a) Vùng nuôi tôm huyện Nhà Bè

- Chỉ số pH (7,03-7,36), NH₄-N (<0,01mg/l), DO (4,50-4,56mg/l), COD (4,48-7,60mg/l), độ trong, nhiệt độ nằm trong giới hạn cho phép.

- Độ mặn khu vực Bến Đò Kinh Lộ - xã Hiệp Phước nằm trong giới hạn cho phép (7‰), trừ khu vực Cầu Sóc Vàm - xã Hiệp Phước và Rạch Tôm - xã Nhơn Đức thấp hơn giới hạn cho phép (2-4‰), độ kiềm tại đa số các khu vực đều thấp hơn giới hạn cho phép (35,5-47,5mg CaCO₃/l). Cần bón vôi để tăng độ kiềm đảm bảo ổn định trong giới hạn cho phép, ổn định pH.

- Chỉ số TSS vượt giới hạn cho phép (125-183mg/l).

- Chỉ tiêu vi sinh: Khu vực Bến Đò Kinh Lộ - xã Hiệp Phước có sự hiện diện của *Vibrio spp* với mật độ thấp (0,01x10³CFU/ml). Khu vực Cầu Sóc Vàm - xã Hiệp Phước và Rạch Tôm xã Nhơn Đức có sự hiện diện của *Aeromonas* với mật độ thấp (0,08-0,57 x10³CFU/ml).

b) Vùng nuôi tôm huyện Cần Giờ

- Chỉ số pH (6,99-7,28), độ mặn (5-15‰), NH₄-N (<0,01mg/l), DO (4,49-4,58mg/l), COD (2,40-6,40 mg/l), nhiệt độ, độ trong tại các khu vực nằm trong giới hạn cho phép.

- Độ kiềm khu vực Rạch Góc Tre - xã Lý Nhơn nằm trong giới hạn cho phép (74,5mg CaCO₃/l), các khu vực còn lại đều thấp hơn giới hạn cho phép (37,0-59,5mg CaCO₃/l).

- Chất rắn lơ lửng TSS tại các khu vực đều vượt giới hạn cho phép (90-165mg/l).

- Chỉ tiêu vi sinh: Đa số các khu vực có sự hiện diện của *Vibrio spp* với mật độ thấp (<10-0,435x10³CFU/ml).

- Khuyến cáo:

+ Hiện nay biên độ nhiệt giữa ngày và đêm cao, dễ dẫn đến phát sinh dịch bệnh, cần đảm bảo mực nước trong ao cao nhằm ổn định nhiệt độ. Chi cục khuyến cáo bà con cần quản lý chất lượng môi trường nước nuôi tốt, chú ý đề phòng sốc do môi trường, chủ động phòng và trị bệnh cho động vật thủy sản.

+ Chất lượng nước chưa phù hợp cho việc lấy nước trực tiếp vào ao nuôi, cần phải qua ao lắng để xử lý nhằm đảm bảo chất lượng nước phù hợp nhất khi đưa vào ao nuôi. Chú ý nhất là các khu vực có độ mặn và độ kiềm thấp, cần sử dụng hợp chất có chứa NaCl, Canxi, alkaline để ổn định độ mặn, độ kiềm.

+ Vệ sinh trang trại, lao động trong trại nuôi, cần hạn chế đi lại giữa các trại, bao lưới khu vực ao nuôi nhằm hạn chế sự xâm nhập của các ký chủ trung gian mang mầm bệnh (như cua, còng, tép)... Chú ý không sử dụng các sản phẩm có chứa hoạt chất là gốc thuốc trừ sâu như Cypermethrin... để diệt giáp xác.

c) Vùng nuôi nghêu huyện Cần Giờ

- Khuyến cáo người dân tuyệt đối không nên thả giống nghêu không rõ nguồn gốc.
- Nên thả nuôi mật độ từ 180-200 con/m²; cỡ giống nuôi từ 400-600 con/kg.
- Đối với nghêu đạt cỡ thu hoạch thì khẩn trương thu hoạch tránh thiệt hại xảy ra.
- Đối với nghêu chưa đạt cỡ thu hoạch thì chủ động san thưa không để mật độ nuôi quá dày.
- Có hiện tượng nghêu chết, tấp vào bờ, nhanh chóng thu gom xác nghêu trên bãi để tránh lây lan sang các cá thể nghêu còn sống. Trong trường hợp nghêu chết bị vùi dưới bãi, có biện pháp thu gom hợp lý, tránh làm ảnh hưởng môi trường sống của nghêu.
- Chú ý vệ sinh bãi nuôi nghêu sau khi thu hoạch (cào, xới, hoặc bơm rửa, sát trùng bãi nuôi...).

d) Vùng nuôi thủy sản huyện Bình Chánh

Hiện nay biên độ nhiệt giữa ngày và đêm cao, dễ dẫn đến phát sinh dịch bệnh, cần đảm bảo mực nước trong ao cao nhằm ổn định nhiệt độ ao. Nguồn nước bị ô nhiễm hữu cơ và nhiễm khuẩn, đề nghị bà con không nên cấp trực tiếp nước vào ao nuôi, cần phải qua ao lắng để xử lý làm giảm ô nhiễm hữu cơ, ổn định chỉ số COD và diệt vi khuẩn bằng các loại hoá chất sát khuẩn được phép sử dụng như BKC, Iodine...

CHI CỤC THỦY SẢN